

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20- 4 - 2022

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng

Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị L- sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh Th(Vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Anh Bùi Thanh S - sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh T(Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 nguyên đơn- chị Lương Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh T năm 2015. Quá trình chung sống từ khi kết hôn hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về tình cảm, xung đột gia đình. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Chị nghĩ do mới kết hôn chị lại có bầu kinh tế khó khăn vợ chồng bất đồng quan điểm nên cãi nhau là lẽ thường. Nhưng chồng chị càng ngày càng quá đáng, luôn chửi bới, sỉ nhục, thậm chí đánh chị ngay cả khi chị đang mang thai. Đến nay anh S vẫn không thay đổi tính nết, vẫn chửi bới và đe dọa giết chị. Nên chị thực sự không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Thanh S.

- Về con cái: Vợ chồng có 01con chung: Cháu tên là Bùi Thành L(nam) sinh ngày 01/4/2016. Nếu ly hôn chị L xin được nuôi cháu L và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu L đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 01/3/2022 anh Bùi Thanh S trình bày: Anh và Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, hay cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng anh đã ly thân 3 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay nếu chị L làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con cái: Vợ chồng có 01con chung: Cháu tên là Bùi Thành L(nam) sinh ngày 01/4/2016. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị Lý cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2022 ông trưởng khu phố 7, phường Đ cung cấp: Vợ chồng anh S ,chị L kết hôn năm 2015. Chung sống với nhau được một thời gian thì thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Đến năm 2018 anh S đi xuất khẩu lao động chị L ở nhà với mẹ chồng một thời gian. Việc mẹ chồng, nàng dâu xảy ra cãi vã nhau như thế nào địa phương không nắm rõ và cũng không nghe chị L báo cáo chính quyền địa phương. Sau đó chị L đã bỏ nhà đi làm ăn xa, ít về nhà. Nay anh S đi xuất khẩu lao động đã về nước, chị L làm đơn xin ly hôn nên đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 08/3/2022 anh Bùi Thanh S có mặt theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:16/TB- TA ngày 02/3/2022. Ngày 04/3/2022 chị Lương Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, chị Lương Thị L vắng mặt có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã B tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lương Thị L, anh Bùi Thanh S có đơn đề nghị xét xử vụ án ly hôn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Thị L và anh Bùi Thanh S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Bùi Thanh S.
 - Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Thành L(nam) sinh ngày 01/4/2016 cho anh Bùi Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
 - Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.
- * Về án phí: Đề nghị buộc chị Lương Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Lương Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Birm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Thanh S. Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Đ, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

Chị Lương Thị L và anh Bùi Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L cương quyết xin ly hôn anh S. Anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân 3 năm nay nên anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L và anh S xử cho chị L được ly hôn với anh S là phù hợp.

[3] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Bùi Thành L(nam) sinh ngày 01/4/2016. Nguyên vọng của chị L tại đơn khởi kiện chị nêu quan điểm xin được nuôi cháu, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị L xét thấy vì chị phải đi làm

xa nhà không có điều kiện chăm sóc con nên chị đồng ý giao cháu L cho anh S nuôi dưỡng và giải quyết cho chị có quyền thăm nuôi con. Anh S có nguyện vọng xin được nuôi con và không đề nghị chị L cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy, cháu L hiện nay đang ở với bà nội và anh S, chị L phải đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con nên chấp nhận yêu cầu của hai bên giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Thành L cho anh Bùi Thanh S nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh S không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị L phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 11/02/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/ 0005073. Chị Lương Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238/ Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Bùi Thanh S.
- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Thành L(nam) sinh ngày 01/4/2016 cho anh Bùi Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị L phải nộp 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B ngày 11/02/2022 theo biên lai thu số: AA/2021/ 0005073. Chị Lương Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

☐n xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Lương Thị L và anh Bùi Thanh S. Chị L, anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- Đương sự;
- UBND P. Đ(ĐK 27/72015)
- THA Dân sự thị xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

